

QUẢNG HOÀNG MINH TẬP

QUYỂN 8

THIÊN THỨ HAI: BIỆN HOẶC (PHẦN 4)

- Chiếu chỉ dẹp tượng, đốt kinh, chôn sống Tăng. Ngụy Thái Võ.
- Nhóm họp đạo tục, phế lập hai giáo nghị của Châu Võ.
- Luận Nhị giáo - Thích Đạo An.

- Ban chiếu chỉ dẹp tượng, đốt kinh, chôn sống Tăng của Thế Tổ Thái Võ Đế đời Nguyên Ngụy.

Vua húy là Hy, lên ngôi vào thời Minh Nguyên Đế niên hiệu Thái Thường thứ tám, lúc mới lên tám tuổi, còn thơ ấu, việc tư chánh sở do chỉ nhờ vào Thai Phụ.

Lúc bấy giờ, Tư Đồ Thôi Hạo không tin Phật. Vua đến hỏi thăm về quốc sự, Hạo thường nói Phật pháp luống dối hoang đường làm cho thế tục phung phí và tai hại. Huỳnh Lão Tiên đạo đáng lưu tâm. Hạo đã quá tin đạo tiên, bèn trao cho vua các kinh, vua nghe theo lời Hạo tin dùng không hề phân biệt, liền lập đạo tràng, bốn phương tìm phương sĩ. Đương thời Phật pháp hưng thịnh, Hạo rất ganh tỵ thường tìm sự xích mích. Cùng Cái Ngô phản nghịch ở Hạnh Thành. Quan trung bị quấy nhiễu, vua bèn chinh phạt. Lúc đó, Hạo đi theo. Đã đến Trường An, có Sa-môn Chủng Mạch ở trong chùa. Vua đến có quan ra tiếp đón dẫn ngựa. Vua vào xem, Ngựa cũng theo quan vào. Thấy trong phòng Tăng có cung tên. Trở ra tâu vua, vua giận nói rằng: Những vật này không phải đồ dùng của Sa-môn, bèn cho rằng Cái Ngô thông âm mưu hại người mà thôi. Ra lệnh cho quan Hữu Ty trừng phạt cả chùa, xem xét tài sản trong chùa, và thâu giữ những vật cho nhà giàu đã gửi cất trong các châu quận. Đã dùng muôn kế. Ra chiếu chỉ đốt phá tượng Phật, chỉ để lại Đài Hạ. Bốn phương đều y theo Trường An mà hành sự.

Niên hiệu Thái Bình Chân Quân năm thứ năm, vua được hai mươi chín tuổi. Xuân Thu mới thịnh nhờ Võ Công. Thôi Hạo âm mưu cùng

nhau giao phiến phương sĩ. Tiên Quán Nhật có đến, chúng thanh tịnh của đạo Phật đều bị giết hết.

Lại hạ chiếu rằng: Ngu dân không biết tin theo yêu ngụy. Tư dưỡng Sư vụ khống tàng sấm ký, học trò của Sa-môn lợi dụng sự hoang đường của Tây Vực, dẫn đến yêu nghiệt. Không phải là lý do nhất tề chánh hóa, ban bố thuần đức khắp trong thiên hạ. Từ Vương Công trở xuống cho đến thứ dân, có ai tư dưỡng Sa-môn thì hạn chế đến ngày rằm tháng hai năm nay, quá kỳ hạn này mà còn tư dưỡng thì chính thân bị giết. Nếu còn thì giết một nhà.

Lúc bấy giờ, Cung Tông làm Thái tử Giám Quốc, rất cung kính Phật pháp. Thường dâng sớ trình bày việc hình phạt giết chết Sa-môn, lại chẳng phải là tội của việc vẽ tượng. Nay bỏ đạo Lão theo cửa chùa, đời không tu phụng. Đất và cây cối tuyệt vời tự nhiên hủy diệt. Như vậy hai, ba lần không được bằng lòng. Lúc đó, có Sa-môn Huyền Cao, một vị lỗi lạc của đạo Phật là Thầy của Thái tử Quang. Quang cung kính như Phật. Thôi Hạo may mắn được lòng vua, sợ Quang nhiếp chánh, hoặc gặp ách nạn. Lén gièm pha với vua rằng: Quang có mưu lạ, nếu không lo trước thì sau hối hận không kịp. Quang kết nạp Huyền Cao. Cao lại thông linh quỷ vật khéo được tâm người, không thể nghi ngờ?

Vua ban đầu không theo, dần dần sâu xa ẩn khuất, lại mộng thấy Tiên Tổ nói rằng: Thái tử vô sự, lại hỏi trăm quan, đều đáp là Thái tử có hiếu, luống gặp u nhục. Vua bèn cho Quang quy y chánh đạo Thôi Hạo lại gièm pha, vua tin liền giam chết Thái tử Quang trong cung cấm, treo cổ ở Giao Nam, Thôi Hạo đắc chí với triều đình. Các quan không dám nói lời nào cả.

Đến tháng ba, niên hiệu Thái Bình Chân Quân năm thứ bảy, vua hạ chiếu tất cả trừ diệt hết. Chỗ nào có hình tượng kinh Phật đều đập phá thiêu hủy, Sa-môn bất luận lớn nhỏ đều chôn sống hết. Đây đều do ý kiến của Thôi Hạo đưa ra. Về sau vua bị bệnh hủi rất khổ não, Thôi Hạo bị giết. Than ôi! Đau đớn không thể nói được. Sự tích như trong phần “Thích Bảo Chí” có nói rộng.

Chu diệt Phật pháp, nhóm họp đạo tục bàn việc.

Chu Cao Tổ có tâm ganh ty, hay oán hận hiềm thù. Quan Tể Tướng nước tấn là Công Hộ quyền hành trăm quỹ quyết thông thứ chánh. Vua ganh ghét, sợ chiếm đoạt ngôi vua, bèn kêu hộ vào nội cung, chính tay vua giết chết. Cùng Đại thần sáu nhà đều diệt hết gia tộc. Vua cho đó là đắc chí trong thiên hạ, không có gì lo lắng, nhưng trong tâm rất tin Sấm

Vĩ (sự chiêm nghiệm tốt xấu).

Từ xưa truyền rằng Hắc giả được đó. Nghĩa là có Hắc tướng (màu đen) sẽ được thiên hạ. Dụ như Hán Mạt nói dối rằng áo vàng sẽ làm vua do tướng của Huỳnh đại xích thừa vận. Nói hắc cũng vậy. Do đó, Chu Thái Tổ hiệp Ngụy tây bên, y vật cờ xí đều biến thành màu đen, là do nghe theo lời nói ngoa sấm này. Đây cũng là dư mạng của Hán Quang Vũ.

Xưa có Cao Dương khai mở vận nước Tề, thế tục cũng có lời bịa đặt này. Dương nói Hắc là Thiên sư Trù Thiên tử áo đen, phải đem giết.

Hiểu được Thiên sư Trù trí thức cao xa, chứng ngộ mà được khỏi tai họa, đầy đủ như trong phần biệt thuyết. Vì thế, Chu Tổ bắt nhiệm đầu tôn trọng Phật pháp, kính lễ Sa-môn. Đều mặc áo vàng cấm màu đen. Có Đạo sĩ tên Trương Tân lừa lọc vu khống vua, lén thông đồng với bọn giặc kia, cho rằng đạo Phật màu đen là điều cấm kỵ của nước, đạo lão màu vàng là điềm lành của nước. Vua nghe lời này, tin đạo lão khinh đạo Phật, chính thân thờ Phù lục, thân mặc áo mũ của đạo Lão.

Có Tiền tăng Vệ Nguyên Tung rằng môi sứt mẻ, hoặc động lòng vua rằng: Tăng phần nhiều biếng nhác, tham cầu tài thực, không có tư cách để tôn trọng.

Vua mời một trăm vị Tăng vào nội cung hành đạo bảy đêm. Bảy giờ, đã biết được càn gia tâm khẩn cầu chí thiết. Vua cũng ngủ với Tăng, dò xét được mật, hoặc đọc tụng với Tăng, hoặc tán tụng lễ sám. Tăng đều kính trọng ngạc nhiên việc làm vi diệu của vua. Đã mãn kỳ hạn, không sao dừng nghỉ. Đến niên hiệu Thiên Hòa năm thứ tư nhằm ngày mồng 15 tháng 3 năm Kỷ Sửu, vua ra chiếu chỉ mời chúng Tăng có đức, các vị danh Nho, Đạo sĩ văn võ, bá quan tất cả hơn hai ngàn người. Vua đến chánh điện so lượng thuật của ba giáo. Cho rằng Nho giáo là trước, Phật giáo sau, Lão giáo tối thượng. Do ở trước đã nêu ra các vị vô danh nêu vượt hơn thiên hạ.

Bảy giờ, ý kiến thảo luận đều phân vân thấy trái lỗi, không định mà giải tán.

Đến ngày 20 tháng đó, nương theo “Tập Luận” trước phải trái có nói rộng, không phân biệt tâm vua. Vua nói: Nho giáo, Đạo giáo (Lão giáo) nước này thường tôn trọng, Phật giáo sau này ý trẫm không lập, ý kiến mọi người như thế nào?

Lúc đó, bàn luận rằng trình bày lý không phải lý do trừ bỏ. Vua nói: Ba giáo giúp thế tục, nghĩa không thể đầy đủ.

Đến đầu tháng tư, lại y theo lập luận trước, phải cùng tốt trình bày

lý không được phụ họa theo.

Lại ra sắc chỉ cho Tư Lệ đại phu Chân Loan xem rõ hai giáo Phật, Lão. Quyết định sự cạn sâu, phân biệt chân ngụy giữa hai giáo này.

Vào niên hiệu Thiên Hòa năm thứ năm, Chân Loan bèn dâng “Luận Tiểu Đạo” ba quyển, để giễu cợt tên Tam Đồng.

Ngày mồng 10 tháng 5, vua nhóm họp các quan đến xem luận của Chân Loan dâng lên. Các quan cho là tổn thương đạo pháp, vua nghe theo. Không đợi lâu liền đốt tại điện đình. Lúc đó, Pháp sư Đạo An lại dâng luận “Nhị giáo” tức nội giáo và ngoại giáo luyện thuật về tâm gọi là Tam thừa tức nội giáo. Dạy thuật về hình gọi là Cửu lưu tức ngoại giáo. Đạo không có giáo pháp khác tức ở Nho lưu. Đây chính là chỗ khiêm nhường của kinh dịch.

Vua xem luận rồi, hỏi các quan trong triều, không có ai chống đối, vua bèn đi ngủ.

Năm năm sau, đến niên hiệu Kiến Đức năm thứ ba nhằm ngày 17 tháng năm Giáp Ngọ, vua ra sắc chỉ dứt bỏ hai giáo: Đạo Phật và đạo Lão, Sa-môn và Đạo sĩ đều phải hoàn tục. Phước tài Tam bảo phân tán và cấp cho các Thần hạ. Chùa, Quán (nhà thờ của Đạo sĩ), tháp, miếu thưởng cho Vương hầu Công tước. Còn lại như trong phần nói riêng.

Bấy giờ, Vệ Vương không chịu được việc đó thẳng vào cung thiêu đốt hóa môn, vây đánh vua không được, lui về Hồ Lao, bắt vào cung, cha con gồm hai mươi người, những người đồng âm mưu đều bị giết hết.

Luận Nhị giáo (luận về hai giáo) của Sa-môn Thích Đạo An.

- Thứ nhất: Quy tông hiển bốn.
- Thứ hai đạo Lão, đạo Nho thẳng giáng.
- Thứ ba vua làm giáo chủ.
- Thứ tư gạn nghiệm hình thần.
- Thứ năm Tiên khác Niết-bàn.
- Thứ sáu sự hơn kém giữa đạo và Tiên.
- Thứ bảy Khổng Tử, Lão Tử không phải Phật.
- Thứ tám Thích khác đạo lưu.
- Thứ chín pháp phục không phải đạo Lão.
- Thứ mười nói về kinh chân ngụy.
- Thứ mười một giáo chỉ thông và hạn cuộc.
- Thứ mười hai y theo pháp dứt nghi.

- Thứ nhất: Quy tông hiển bốn.

Có Đồng tử Dật Tuấn ở Đông Đô hỏi tiên sinh Thông Phương ở Tây kinh rằng: Tôi là kẻ phong lưu khuynh đạo, do đó sáu kinh biên soạn, càng thêm sự khoe khoang, hai kinh tác thuật, nên làm cho mọi người tin phục, khắp thấm nhuần muôn vật, cứu giúp tất cả gọi là đạo Nho. Dùng đó không thiếu đối muôn vật quyết thông gọi là đạo Lão. đây đều là thần công của Khổng Tử và Lão Tử, có thể được rõ ràng.

Gần đây, xem giáo pháp của đạo Phật, văn rộng nghĩa phong phú. Xem rất hấp dẫn, chắc chắn khéo dẫn dắt mọi người. Mục đích của ý thú kia là gắng gỏi thêm tốt. Song ba giáo tuy khác, nhưng khuyên người làm việc lành thì nghĩa chỉ một. Thành tích thì khác mà lý hội thì giống nhau. Còn Lão Tử than thở thân hoạn, Khổng Tử than ra đi không tranh luận, cho đến tồn sinh. Cảm đến để biết vật hóa. Nào có khác với thuyết nhàm thân vô thường của kinh điển đạo Phật, nếu câu trệ chưa theo đuổi đến chỗ cao quán, không thể bằng trời đất nơi một ngón tay, đồng phải quấy ở một khí (một hơi thở). Đến nỗi khiến cho chỗ bàn luận thường có những điều không giống nhau. Đây tức cái gọi là giấu Ma-ni trong thai trứng, che ánh sáng trong đêm dài. Trương thuần phong không hai, lấp huyền chỉ rỗng suốt. Cầu đó càng lâu, đâu thể gặp được ư?

Kính thỉnh tiên sinh mở bày cho.

Tiên sinh Thông Phương nói rằng: Lời hỏi của ông có vẻ cảm kích, có thể nói cùng nhưng chưa hết lý. Tôi tuy không sáng suốt, khể nghi thượng quốc. Khâm phục linh chương đạo phong hạ lưu. Nay sẽ vì ông tóm lược tiết yếu kia: Muôn hóa vô sinh mà sinh. Sinh mà vô sinh. Ba tài triệu vô thi mà thi, thi mà vô thi. Nhưng tánh của vật vô sinh vô thi có tụ của người có hóa có sinh. Tụ tuy một thể mà hình thân có hai thứ khác nhau. Tán tuy tánh chất riêng mà tâm có số không mất. Vì thế giáo pháp cứu hình, giáo pháp này gọi là ngoại. Kinh điển giúp thân, kinh điển này gọi là nội. Đây là dùng trí độ có hai kinh nội ngoại. Nhân Vương nói hai luận nội ngoại. Phương Đăng nói hai luật nội ngoại. Bách luận nói hai đạo nội ngoại. Nếu thông luận nội ngoại thì bao gồm Hoa và Di kia, nếu hạn cuộc thân ở phương này thì có thể gọi là đạo Nho, đạo Phật. Phật giáo là nội, Nho giáo là ngoại, bày đủ Thánh điển không phải là hoang đường. Chép rõ trong sách hãy nghiên cứu thảo luận nguồn gốc kia. Giáo chỉ có hai đầu được có ba. Sao lại tích huyền cổ phác tố, phần điển chưa mở mang. Thuần phong vừa lìa văn Khuu Tác có chép. Vì thế gồm luận bảy kinh, bao gồm chín dòng, du là mưu trị quốc, là thuật để tu thân. Cho nên Nghệ Văn Chí nói rằng:

(1) Nho lưu: Bởi phát xuất từ quan Tư Đồ, giúp người thuận âm dương, rõ giáo hóa. Văn ở trong sáu kinh, lưu ý ở năm đức. Noi theo Ng-hiêu Thuấn, Hiến chương văn võ, Tông sư Trọng Ni, đạo kia rất cao.

(2) Đạo giáo lưu: Bởi xuất xứ từ Sử quan, thanh hư để tự giữ, thấp kém để tự trì. Quân nhân đây là thuật của Namdiện, hợp với sự khiêm nhường của vua Nghiêu, nhịn nhường của kinh Dịch. Đây là sở trước kia.

(3) Âm Dương lưu: Bởi xuất ứ từ quan Hy Hòa. Tánh thuận trời, lịch tượng, mặt trời, mặt trăng, ngôi sao, kính thọ dân thời. Đây là sở trước kia.

(4) Pháp gia lưu: Bởi phát xuất từ Lý Quan. Tin thưởng, sẽ phạt để giúp cho lễ chế.

Kinh Dịch chép: Tiên Vương cho là minh phạt sắc pháp, đây là sở trường của lưu này.

(5) Danh gia lưu: Phát xuất từ lễ quan. Xưa ấy danh vị không lễ cũng khác dị số.

Khổng Tử nói: Là quyết, chánh danh ư? Danh không chánh thì lời nói không thuận. Lời nói không thuận thì sự không thành. Đây là sở trường của lưu này.

(6) Mặc gia lưu: Xuất xứ từ quan Thanh miếu. Nhà tranh, đây là do quý kiệm. Dưỡng ba lão năm canh, đây cho là kiêm ái. Lựa sĩ đại xạ, đây cho là Thượng hiền. Tông tự nghiêm phụ, đây cho là có quý. Đây là sở trường của lưu này.

(7) Tung hoành lưu: Phát xuất từ quan Hành nhân. Khổng Tử nói: Tung trì ba trăm sử ư? Bốn phương không thể chuyên đối. Tuy nhiều cũng đâu cho làm. Lại nói: Sử ư! Sử ư! Nói kia đương quyền sự chế nên thọ mạng mà không thọ lời. Đây là sở trường của lưu này.

(8) Tạp gia lưu: Phát xuất từ quan nghị: Gồm Nho lưu và Mặc lưu, gồm danh pháp. Biết lễ của nước có đây, thấy vua trị mà không thông suốt. Đây là sở trường của lưu này.

(9) Nông gia lưu: Phát xuất từ quan Nông tặc, gieo trồng ngũ cốc, khuyên cây ruộng, trồng dâu để đủ ăn đủ mặc. Vì thế tám chánh: Một là thực, hai là hóa. Đây là sở trường của lưu này.

Nếu nói về phái thì khác, nên có chín giáo. Nếu hợp chung thì đồng thuộc về Nho tông nói về quan kia thì đều là một chức của Vương triều. Nếu nói về sách kia thì đều là một thư tử của Hoàng gia.

Muốn đối trong một đời khiến chín lưu tranh xuyên đại đạo, khiến nhỏ thành tranh biện. Há chẳng phải trên tổn thương phong cách của

Hoàng cực không hai; dưới khai mở cái tề của sự hạn cuộc buồng lung, biếng nhác. Thật cái gọi là con đường rộng lớn soi sáng trong triều ngoài nội.

Phật giáo là cách ngôn của cùng lý tận tánh, là vết xe của người xuất thế nhập chân, nói về văn ấy thì chia ra mười hai bộ. Nói về ý chỉ ấy thì bốn món tất-đàn. Trong chỗ lý nhiệm mầu đó danh hiệu không thể bì kịp. Trong hóa thiện tình trí không nghiên cứu được còn việc để lại nôm thì đào thần đều chiếu gần thì vượt sinh tử, xa thì chứng Niết-bàn. Mở mang năm thừa, dắt dẫn chỗ cạn sâu của các cơ, gồm nói sáu độ phân biệt việc nổi chìm trầm của thiện ác.

Lý không đâu chẳng cùng khắp. Gần đây, Vương hóa mà sự không đâu chẳng bao gồm. Có thể rộng, có thể tóm lược, không chất không văn, tự chẳng phải là chỗ lo của thiên hạ, ai có thể cùng giáo pháp này chẳng? Tuy Nho đạo ngàn nhà. Mặc, Nông một trăm họ, lấy bỏ bốn ba cũng chưa vượt qua giáo pháp kia được. Chỉ có giáo pháp của họ Thích (đạo Phật) lý giàu quyền thật. Có bất liễu nghĩa là quyền, liễu nghĩa là thật. Gồm nói là khéo dẫn dắt, sao thành diệu thưởng. Ông cho rằng: Ba giáo tuy khác mà khuyên làm lành thì đồng một nghĩa.

Tôi cho rằng thiện có tinh thô, hơn kém khác nhau. Tinh thì vượt một trăm hóa mà thăng cao. Thô thì luân hồi trong chín cõi mà chưa dứt. Đâu thể đồng năm mà nói sự hơn kém đó.

Lại nói: Giáo tích thật khác mà lý hội thì đồng. Dẫn lời dạy ở đời để phù hợp với giáo pháp nhiệm mầu. Đây bởi mờ mịt hoang đường chưa đến chỗ căn bản kia. Giáo ấy là gì? Nghĩa là giải thích lý. Lý ấy là gì? Là sở thuyên của giáo. Nếu giáo có khác thì lý đâu được đồng, nếu lý quyết đồng thì giáo đâu khác được. Cái nôm không bắt được cá, lưới không bắt được thỏ. Toan cho là danh ư? Lý đồng an tại. Phu hậu sinh tình, dốc thân lo lắng, nói lời răn bảo. Không rõ sự đời đời, than thở sự chết chóc mà khởi lời than vãn. Đều là chí đằm của phương nội. Thiết tưởng không phải là cự xương của du phương. Vì sao tìm tòi sắc ở khắp cực vi. Chỗ chưa phân biệt được của Lão Tử, nghiên cứu tâm cùng tốt nơi sinh diệt Tuyên Ni chưa nói được, có thể gọi là nhìn thì dường như hết mà quán xét kỹ thì chưa cùng tốt. Vì thế kinh Niết-bàn chép: Phân biệt sắc tâm có vô lượng tướng, các Thanh văn Duyên giác chẳng thể biết được. Thanh văn và Bồ-tát đều vượt ra khỏi chỗ vọng tưởng. Bồ-tát thì ân huệ gồm chín cõi, Thanh văn thì riêng thiện một mình. Kia dụ như sương móc mà so sánh với sông biển; vi trần mà so sánh với núi Tu-di. Huống chi thức tướng của phàm phu sao cho bằng được ư? Vì thế

kinh Tịnh Danh chép: Không thể cho rằng: ánh sáng của mặt trời đồng với lửa con đom đóm. Nếu cho là bằng mà bằng không bằng ấy là chưa bằng. Cho là bằng mà bằng thì chưa bằng ư? Tôi nghe khéo bằng thiên hạ ấy là do không bằng mà bằng thiên hạ. Sao cần phải san bằng núi cao lấp đầy vực sâu, sau đó mới bằng phẳng. Núi đây cắt kia mới bắt đầu đây bởi sự bàn luận quê mùa của kẻ hẹp hòi đâu phải sự quán sát tinh thành của người thông suốt.

Vì thế Ngạn ngữ nói: Tím thật tối hơn đỏ, cuồng lạm triết kia. Xin xem rộng loại kia để hiểu rõ. Trên đến Thiên tử dưới đến thứ dân, đâu không nương vào sắc tâm để thành thân, bầm thọ âm dương để hóa thể. Không thể cho sắc tâm là đồng mà xen lẫn cho là trí ngu. Đâu được cho âm dương nghĩa đồng mà khiến đồng với sang hèn. Đây không thể đến lý rõ ràng, tuy gượng nói là bằng mà nghĩa kia vẫn còn.

- Thứ hai: Sự lên xuống của đạo Nho, đạo Lão.

Nho thông sáu điển. Đạo (Lão) chỉ có hai thiên. Hai việc thăng giáng nêu đủ bốn sử.

Hỏi rằng: Sự trong đục của tiên sinh và sự trong đục của đạo Phật không dính líu gì cả. Nho, đạo lấy bỏ rất xen lạm. Sử thiên sáu họ, đạo Lão là trước. Ban Cố chín lưu Nho tông là trên. Thảo luận nói theo kia đến có thể mạng gia. Luận hiến chương kia chưa trái điển thức. Muốn nói đều sai tình cho là chưa thể, cho kia đều đúng sao phải bỏ lấy.

Đáp: Xóa bỏ khuôn phép thì trái thuận chẳng thể không quy về, giữa đỏ và tím có một khoảng cách.

Mười chí trong Hán thư đều là phép tắc xưa. Năm hành trong Ng-hệ văn đầu phải nay mới có. Nông là trị bốn, sử thiên không nói, đâu bỏ ngang dọc, quan điển đều lậu. Vì thế, Mạnh Tử kiên cố soạn thuật. Nay xưa phô trương kia là phải. Luận của Tử Trương thấy điều sai, thế nên Tiền Hán Thư nói: Thứ tự sách của Sử Thiên thì trước là Huỳnh Lão, sau là sáu kinh. Luận về hào hiệp thì lùi xử sĩ tiến gian hùng. Nói về hóa sinh thì tôn trọng thế lợi, coi thường bản tiện. Đây là tệ kia.

Hậu Hán Thư nói: Thái Sử khiến Tư Mã Thiên sưu tầm tả dân quốc ngữ bỏ bớt thế bốn. Sách chiến quốc y cứ theo sách Xuân Thu của Sở Hán nêu bày thời sự. Trên từ Huỳnh Đế, dưới ngật hoạch lận. Làm bốn kĩ ba mươi nhà nêu truyện. Thư biểu gồm một trăm ba mươi thiên nhưng thiếu mười thiên. Còn việc tìm kinh soạn truyện phân tán mười nhà, rất nhiều sơ lược không bằng bốn kia. Muốn nghe nhiều chép rộng làm công, luận nghĩa cạn cợt không thuần nhất, luận kia là thuật

học. Tôn sùng Huỳnh Lão, coi thường năm Kinh, khinh nhân nghĩa, coi thường thủ tiết. Đây là chỗ quá tệ làm tổn thương đạo, lỗi của cực hình.

Lại trong Tấn thư lễ nghĩa chí ghi rằng: Đời xưng Tử Trương sử ký kỹ mà không cùng khắp. Kỹ nghĩa là bát cổ viễn đạt, không cùng khắp nghĩa là tệ đối với Nho, Đạo. Nho, Đạo (Lão) đã tệ thì Thánh giáo không hưng thịnh, sao vua mền đó. Trọng Đạo (Lão) bỏ Nho hoặc loạn thiên hạ. Biến phong hủy tục, khiến cho Ngụy, Tấn cho là lăng trì. Tứ Di giao xâm Trung Quốc. Đây đều là văn của bộ Quốc Sử Thật Lục. Đâu thể so sánh được mất kia. Nêu rõ trong Điển chí. Thư xả thẳng giáng nào có can dự đến hoài bão thấp hèn.

Hỏi: Giáo pháp của Lão Tử là tu thân trị nước, bật khí quý thượng. Nói về đại đạo thì nguồn gốc của ba tài. Nói về thượng đức thì căn bản của năm việc: Dụ như thành tạo của Đào Cai; ví như chỗ không cùng của tiếng kèn, vì sao Tiên sinh ức chế Nho giáo.

Đáp: Tôi nghe diễm chí đại hòa không chuyên biến thường. An thời xứ thuận không cầu phản cổ, cho nên kinh Thi nói là không. Diễm chẳng quên suất do chương xưa, Nghệ văn hạnh thành, kinh Dịch rất ưu. Chúng ta cho rằng: Lão cùng kinh Dịch sao bằng. Xưa Mật Hy Thị ngược lên xem tượng trên trời, cúi xuống xét pháp dưới đất. Gần thì giữ các thân, xa thì lấy các vật. Đây là lúc bắt đầu làm bản đồ bát quái để thông đức của thần minh, để rõ tình của muôn vật. Văn Vương trọng quả sáu hào, Khổng Tử hoàng mười dực, vì thế nói rằng: Dịch đạo sâu xa. Người lại ba thánh, đời thì ba cổ, vì thế có lời rằng: Dịch thì có thái cực, đây sinh lưỡng nghi. Kinh Dịch nói: Phàm có hình thì sinh ở vô hình. Nên nói có Thái dịch thì có Thái cơ, có Thái thể thì có thái tổ.

- Thái dịch là chưa thấy khí.
- Thái sơ là đầu tiên của khí.
- Thái thể là đầu tiên của hình.
- Thái tổ là đầu tiên của chất.

Khí hình chất chưa lìa nhau gọi là hỗn độn, nhìn mà không thấy, nghe mà chẳng nghe, theo đó không được nên nói là dịch.

Trong Hiếu Kinh nói: Kỳ là dương tiết, ngẫu là âm cơ. Được dương mà thành, hợp âm mà ở số tượng phối ngẫu bèn cho là đạo. Cho nên nói một âm một dương gọi là đạo, âm dương không lưỡng gọi là thần. Đây là xa nhìn đủ bậc hiền đối với đạo lão.

Ông cho rằng: Lòng nhân do thất đức mà hưng khởi, lễ sinh lòng trung tín. Đâu được học tập kia mà bỏ chỗ không thấy. Vả lại, đại nhạc

cùng trời đất đồng hòa, đại lễ cùng trời đất đồng tiết. Há ở năm cung kính, năm trách báo ư? Song ý chí của Lão Tử vốn cứu giúp sự khắc khe buồn lung. Hư như thiên hạ tu thân có thể được. Không tôn thượng hiền có thể đối với việc sửa trị thì sao tiếp tục? Đã một khiêm của phù dịch, là một phái của Nho giáo. Hạnh hốt đồng phóng, bỏ cả năm đức.

- Thứ ba: Vua làm giáo chủ.

Đời cho Khổng Tử là người hoàng giáo, xem trong các kinh điển thì cho là vua làm giáo chủ.

Hỏi: Trong bộ “Kinh Tâm Tiết Chế Phẫu Chiết Ly Hợp” chép rằng: Nếu phái chia ra thì có chín giáo, nếu thống nhiếp thì đồng một Nho tông, tìm câu lý thì còn gọi là chưa thỏa đáng. Vì sao danh tạc Đặng Doãn, pháp tham Khôi Thương. Mặc xuất do Hồ, nông hưng dã lão. Đây đều là chế thông hiền đạt, không thể cho là giáo thủ.

Khổng Tử, Lão Tử là bậc Thánh ư? Có thể cho là mạng giáo. Vì thế trong chín dòng thì luận có hai lưu. Nho giáo, Đạo (Lão) giáo chẳng lẽ không khéo léo ư?

Đáp: Lời hỏi của ông dường như chưa thông suốt. Đế Vương công thành làm nhạc, trị định chế lễ. Đây là công việc đầy đủ của Hoàng Nghiệp. Tả sử ký ngôn, Hữu sử ký sự. Sự là kinh Xuân Thu, sự là sách Thượng Thư. Trăm vua đồng một phong cách ấy, muôn đời đồng một khuôn phép. Nếu có ngôi vị không có tài, còn thiếu mở mang. Có tài không ngôi vị rõ ràng hoàn toàn thiếu. Xưa, Chu Công nhiếp chánh bảy năm, bèn chế sáu quan. Khổng Tử, Lão Tử là người gì mà làm giáo chủ. Khổng Tử tuy Thánh mà không ngôi vị. Tự bảo vệ luân hồi, đầu tiên mở mang khuôn phép. Chính có thể gọi là tu thuật, không phải là nguồn gốc của giáo pháp. Dù cho sử nơi triều đình vốn chẳng phải đều khen ngợi. Phát xuất từ nhà Chu nhập vào nhà Tần là ngôn đạo của Doãn (trùm trưởng), không nghe có các chư hầu, hướng chỉ là Thiên tử. Đã là tiên hiền, vẫn còn thiếu hai. Đạo thuộc về Nho giáo đã nêu ở trước.

Hỏi: Khổng Tử học lễ ở Lão Đàm, thì nghĩa Thầy còn. Lại Luận Ngữ nói. Khổng Tử tự xưng rằng: Ta thuật mà tác, tin mà ưa xưa. Thâm so sánh ta với Lão Bàn. Tử nói: Khổng Thanh mà nói rằng: Lão hiền so nghĩa này thì nghĩa vẫn còn, khen chê, trái thuận, cố chấp là xem thường bậc Thánh.

Đáp: Tôi là kẻ mê muội nào dám xuyên tạc. Bỏ Thánh nhậm thức chỉ y theo sách vở.

Kê Tử nói rằng: Lão Tử đến Quyên Tử học thuật Cửu tiên, nghiên

cứu luyện nhị, đều có việc đó, còn đối với Thánh thì không gọi là học.

Luận Ngữ nói: Sinh mà biết là thượng, học mà biết là khó.

Theo Tiền Hán Thư, Khổng Tử là bậc Thượng thượng, đều là Thánh. Lão Tử là bậc trung thượng, lại vì sao xét Vương Bật đều nói rằng: Lão Tử chưa phải Thánh, đây đều là điển đạt sở vị, tôi có thể khác ư?

Khổng Tử nói: Tôi là vô thường sư, học lễ ở Lão Đam, đây là nghĩa ấy.

Có người hỏi về nông, nói rằng: Tôi không bằng lão nông. Lại hỏi vườn trồng rau, nói rằng: Tôi không bằng cách trồng rau của Lão Tử. Vào Thái miếu thường học hỏi. Há là người làm nông, trồng rau, trong thái miếu, mà bậc hiền đối với Khổng Khư ư? Thiết tử tổn từ giống như loài ấy. Vì thế biết người khác phê bình thì thật, tự khiêm nhường là hư. Bàn luận khinh thường bậc Thánh, lại tự mình bị Vương lụy.

Hỏi: Lỗ Ân Công là vua hiền nhường nước, mà người phê bình là hạ hạ. Lão Tử là Đại thánh vô vi mà Hán Thư bình phẩm là trung thượng. Vì thế, biết cha con Ban Bưu vượt qua nguy hiểm, vì sao Tiên sinh dẫn đó làm chứng.

Đáp: Chúng ta gần thì lấy lời bàn của Đỗ Dự, xa thì lấy ý của kinh Xuân Thu.

Ân Công là thứ huynh của Hoàn Công. Hoàn Công lúc nhỏ làm việc hành chánh. Đến khi Hoàn lớn lên thì đại quy chánh Hoàn Công. Tuy có thể quy chánh mà không thể bỏ sự nghi ngờ. Tán độc tung hoành ở đây, bèn vì Hoàn Công mà giết. Đã không tự mình hãm hại đưa em bất nghĩa, nhường nước cuối cùng còn gì. Đây chẳng phải hạ thì có ai hạ ư? Sự phê bình trong Hán Thư, đối với đây là đúng. Vả lại Khổng Tử thọ mạng hiệu là Tố Vương, chưa nghe chép trong sách. Gọi Lão Tử là Thánh, nói không liên quan với kinh sách.

Quân Tử Sở Tán hỏi Thượng Thư rằng: Người cuồng khác niệm thì làm Thánh, bậc Thánh buông niệm thì cuồng.

Tử nói: Thánh thì không liên quan đến việc học, ở đây nói thế nào?

Đáp: Khổng nói sinh trí, học nói chứa nhóm.

Trước nói về Nho giáo, sau nói đạo Phật. Thượng trí, hạ ngu vốn không tùy hóa, bọn ngu hèn thuận theo sự hóa thiên. Thánh có thể cho là cuồng thì không phải bậc thượng trí. Cuồng có thể cho là Thánh lại chẳng phải kẻ hạ ngu. Sách nói về cuồng Thánh đều là thấp hèn.

Lão Tử nói: Dứt Thánh, bỏ trí thì dân lợi gấp một trăm lần. Đây là

bởi Thánh của tài, không phải là thượng trí.

- Thứ tư: Xét nghiệm về hình thần.

Hình thần ở bài đầu đã nói, nay gạn lại, để xem xét điển chứng.

Hỏi: Tiên sinh nói rằng: Giáo pháp cứu hình, giáo gọi là ngoài. Tìm xem trong Nhã Luận thật chưa thành thật.

Kinh Dịch nói: Biết bao nhiêu thần kia ưa? Đâu được đồng bảy điển đều là hình giáo, đạo Phật nói về thần cho là còn mãi.

Đáp: Kinh Thư gọi là tri viễn, viễn cùng tột Đường Ngu kinh Xuân Thu thuộc về Từ, từ cùng tận Vương nghiệp. Còn kính lương của lễ, Nhạc, ôn khiết của Thi, Dịch, đều nói nếu một thân há luận ba đời. Vốn biết giáo ở hình phương, chưa đủ thần giúp. Nêu ẩn dẫn ư? Sinh biểu còn mà chưa bàn luận.

Kinh Dịch nói: Cơ là tinh tế của động. Có thể chiếu tinh tế kia không phải thần thì là gì? Đây là nói thần, mà chưa nói về luyện thần. Luyện thần là đóng tình khai chiếu. Kỳ thần nhiều kiếp u linh không mất. Chứa nhóm thành Thánh. Ngôi vị Thập địa mà vượt qua, hơn Cửu trạch mà cao xa, đây là giáo pháp của đạo Phật đã mở mang.

Kinh nói: Giúp thần cứu khổ không bằng tu điều lành. Sáu độ nhiếp sinh, tịnh tâm không phải sự cố.

- Thứ năm: Tiên khác với Niết-bàn.

Đạo tiên nói thuật kéo dài thời kỳ, không đâu chẳng chết, Niết-bàn là quả thường trụ, rõ ràng khác nhau.

Hỏi: Đạo Phật gọi là Niết-bàn, đạo Lão nói là tiên hóa. Đạo Phật nói vô sinh, đạo Lão nói không chết, xét đó là một, sao gọi là khác?

Đáp: Linh phi vũ hóa đều gọi là năng lực của thần đơn. Không bệnh nhẹ nhàng cũng nói là công của hai phục. Thương thay không biết khéo chứa nhóm thành công trước, sinh chân dị khí. Trường thọ và chết yếu là do nhân, tu đoãn ở nghiệp. Phật pháp cho là có sinh là không huyễn, vì thế bỏ thân để giúp vật. Đạo Lão cho là thân ta là chân thật nên phục nhị ở dưỡng thân. Đời đời không quý, tồn tại có thành tích gì? Dầu khiến cho kéo dài thời gian sống cũng chẳng thể không chết. Vì thế Trang, Chu xưng Lão Tử rằng; xưa cho đó là ẩn hình trôi. Ban đầu cho là người kia, nay thì không phải. Chẳng phải ẩn tiên của trời, cho nên có phúng điệu Tần dật, tử phù phong táng làng Hòe.

Niết-bàn là thường hằng thanh tịnh không có sinh tử. Tâm không thể dùng trí để biết, hình không thể dùng tượng để suy lường. Không

biết, do đó gượng cho danh (tên) là Tịch, kia là chí lý. Cũng cho là cùng tốt ư? Dẫu ở song lâm ánh sáng dứt chiếu mà linh trí thường còn. Thân thị hiện hỏa táng mà xá-lợi thường còn. Tuy lại đại xuân tuổi thọ so với lão Bành là thua, không phải tưởng nhiều kiếp và không chọn đối hộ.

Phàm thánh lý không giống nhau, động tịnh khác xa, đâu thể cùng thời mà nói về thăng trầm ư? Làm sao chúng ta giấu lửa cháy lan dưới mặt trời mặt trăng, mà muốn tranh với ánh nắng mặt trời, đến chỗ hẹp hòi sao quá lắm như thế.

- Thứ sáu: Đạo và tiên hơn kém.

Đạo thì thần nhiên ít ham muốn, ưu ở chỗ phù hợp với khiêm đức, tiên thì nhị phục phân vân, liệt chỗ ở luống công không có hiệu quả.

Hỏi: Tiên sinh bàn về thọ mạng và chết yểu, khéo tích chứa đời trước, nghiệp quả tuy rõ, chi đan bèn lược. Vả lại, cùng tốt của đạo gia, cùng tốt nơi trường sinh. Thở ra một hơi nên nạp mới vào. Ông muốn xếp chỗ kia có thể được ư?

Đáp: Ý chỉ của Lão Tử lấy hư vô làm căn bản, nhu nhược làm dụng. Hồn tư thiên nguyên điềm cao nhân thế, hạo khí dưỡng hòa được mất không thay đổi. Cùng không mưu thông, đạt không mưu kỹ. Môn học này do vâng theo các dòng khác, đạo kia hoặc còn. Nếu luyện phục kim đan ăn sương uống ngọc, linh thăng xác khác thì chết rã hình hóa. Đây đều rất trái với lập ngôn bản lý của Lão Tử, Trang Tử. Kia lưu tiêm, không phải là cùng bọn của đạo, chỉ ghi mà có. Nhưng nói đạo là không thư. Xin Hán Võ ưa phương kỹ, bèn có yêu biến đại. Quang Võ tin Sấm Thư đến nỗi có nghi Hoàn Đàm. Thư là phương kỹ không nhập vào phần lưu. Người là phương sĩ nào có quan hệ đến nhã chánh. Chúng ta sao lại bỏ lớn mà theo nhỏ, trái lý mà đến chỗ hoang đường ư?

- Thứ bảy: Khổng Tử, Lão Tử chẳng phải Phật.

Hỏi: Tây Vực gọi là Phật, Hán dịch là Giác. Tây Vực gọi Bồ-đề, Hán dịch là Đạo. Tây Vực gọi Niết-bàn, Hán dịch là Vô vi. Tây Vực xưng là Bát-nhã, Hán dịch là trí tuệ. Theo nghĩa này thì Khổng Tử và Lão Tử là Phật. Vô vi, đại đạo trước đã có nói.

Đáp: Kể quē mùa không thể đạt đạo vì trệ nơi hình. Kể khúc sĩ không thể biện tông cực vì hạn cuộc nơi danh.

Mạnh Tử nói bậc Thánh là Tiên giác, cùng tốt trong bậc Thánh đâu hơn được Phật ư? Vì thế, trong kinh nói giác là Phật. Giác có ba: Tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn.

Mạnh Kha một phen biện há đủ ba món Bồ-đề.

Xét trong luận Đại Trí Độ dịch rằng: “Vô thượng tuệ nhiên tuệ chiếu linh thông, Hán dịch là đạo, đạo là tên chung đại tiểu”.

Sách Luận Ngữ nói: Tiểu đạo không thể quán, đến nỗi xa sợ chìm đắm. Nếu nói về kinh điển đạo Phật, thì đạo là tên chung cho tà chánh.

Kinh nói: Chín mươi sáu đều gọi là đạo, nghe tên kia thì chân ngụy khó phân biệt. Nghiệm pháp kia thì tà chánh tự phân biệt. Bồ-đề đại đạo dùng trí độ làm thể. Đạo của Lão Tử dùng hư không làm trạng. Thể dụng đã khác, vốn khó ảnh hưởng. Ngoại điển vô vi dùng dứt sự làm nghĩa. Nội kinh vô vi không có ba tướng. Danh đồng mà thật thì chẳng phải một, vốn không giống nhau. Vì thế phải biết mượn tên gọi ở xứ này mà phiên dịch tông của nước kia. Nương tên bàn thật nào có nghi. Theo đây thì Khổng Tử và Lão Tử chẳng phải Phật, vì sao nói như vậy.

Xưa Thương Thái Tể hỏi Khổng Tử rằng: Phu Tử có phải là bậc Thánh hay không?

Đáp: Khổng Tử rộng nghe giỏi ghi, nhưng chẳng phải là bậc Thánh.

Lại hỏi: Ba Vương là bậc Thánh phải không?

Đáp: Ba Vương khéo dùng trí dũng, còn phải là bậc Thánh hay không thì Khổng Tử không biết.

Hỏi: Năm Đế là bậc Thánh phải không?

Đáp: Năm Đế khéo dùng nhân, tín, còn phải là bậc Thánh hay không thì Khổng Tử không biết.

Lại hỏi: Ba Hoàng là bậc Thánh phải không?

Đáp: Ba Hoàng khéo dùng thời, còn phải là bậc Thánh hay không thì Khổng Tử không biết.

Thái Tể lấy làm lạ hỏi: Vậy ai là bậc Thánh?

Khổng Tử thay đổi sắc mặt nói: Ta nghe nói ở phương Tây có bậc Thánh, không trị nước mà nước không loạn, không nói mà mọi người tự tin, không giáo hóa mà tự thực hành. Rộng lớn nơi dân không thể nói được. Nếu Lão Tử là bậc Thánh, Khổng Tử vì sao không nói, dùng lý này so sánh thì lý phải thua Phật.

Trong bộ “Lão Tử Tây Thăng Kinh” nói: Đại thuật trong thiên hạ, thuật của Phật là bậc nhất.

Trong bộ “Tây Thăng Huyền Kinh” nói: Thấy ta giáo hóa từ Thiên Trúc, khéo nhập Niết-bàn.

Lại Phù Tử nói: Thầy của Lão Tử là Đức Thích-ca, nay y cứ trong đạo thư đều nói Thầy là Phật.

- Thứ tám: Thích khác với đạo lưu.

Ba thừa xuất thế, bốn đại trong vực, cách nhau như trời đất, khác hơn trần ngục.

Hỏi: Trong “Hậu Hán Thư” nói: Phật đạo thần hóa hưng khởi từ Thân Độc (xét trong “Sơn Hải Kinh” nói Tây phương có nước Thiên Độc. Quách Cảnh Thuần chú giải rằng: Đây là nước Thiên Trúc. Nhưng trong bộ “Hán Thư Tây Vực Truyện” nói rằng: Thiên Trúc còn gọi là nước Thân Độc). Nói tâm thanh tịnh kia là lời giáo huấn của đạo Phật, không có là lưu Đạo Thư. Do đây mà suy thì Đạo giáo gồm thấu Phật giáo.

Lại kinh Phật nói: Tất cả văn tự đều là Phật nói chẳng phải sách của ngoại đạo, thế mà tiên sinh cao vị Thích giáo trong Nho, Đạo, không tự hạn cuộc mà gần như lừa dối bậc Thánh?

Đáp: Ông dẫn trong Hán Thư để hỏi, tôi cũng dùng Hán Thư mà đáp.

Trong bộ “Hậu Hán Tây Vực Truyện” nói: Trương Đằng viết về Tây Trúc, chỉ nói đất phần nhiều ẩm, nóng. Ban Dũng thì ghi là nước Thân Độc. Chính là nói phụng thờ Phật, không sát sinh mà tinh văn, công thiện pháp dẫn dắt thông suốt, không có truyện ký. Tôi nghe về sau ghi như vậy: Nước kia màu đỏ sẫm, bằng phẳng, trong đó ngọc chúc hòa khí, chỗ giảng và tu tập của các linh trí, là chỗ sinh ra của các bậc Hiền triết. Thần tích quỷ quyết thì lý bật nhân khu. Cảm nghiệm rõ ràng thì sự vượt ngoài trời. Mạch Siêu không nghe, há đạo kia bế vắng vận số khai tịch diệt ư? Nếu không thì sao nhiều kinh điển như vậy.

Hán tử Sở Anh, ban đầu thanh việc trai giới. Hoàng đế lại tu sửa lộng đẹp, nghĩa vi tế chưa giải thích, chỉ thần minh ư? Vả lại ưa lòng nhân ghét việc giết hại, bỏ tộ tôn sùng việc lành. Do đó, quân tử hiền đạt phần nhiều thọ pháp kia. Song ưa thích không kinh, quyền thuật không thôi. Tuy Trâu Diễn bàn về trời, Trang Chu nói về sự nhỏ bé nhưng chưa đủ để nói về muôn một kia. Tìm trong Lục của Hán Thư gồm có chứng cứ. Lấy nghĩa sâu kín kia được giải thích thì nói là lưu của Đạo Thư, bản thân kia cảm nghiệm thì nói lý bật thiên biểu. Bốn tạng rộng xem, hai đế đều trình bày gồm luận chín đạo thì không đâu chẳng phải Phật nói. Nói riêng ba thừa thì Nho, Đạo không lưu. Đây chính là minh chứng của ta, không phải là tình quyết của ông.

- Thứ chín: Phục pháp không phải Lão Tử.

Dứt Thánh bỏ trí là tâm của Lão Tử.

Huỳnh Cân cấm yếm là pháp của họ Trương.

Hỏi: Kinh nói: Đức Thích-ca thành Phật đã trải qua trần kiếp. Hoặc là tông của Nho Lâm, hoặc là Đạo sĩ quốc sư. Biết Phật đạo như thâm kế hợp.

Lại trong “kinh Thanh tịnh pháp hành” nói: Phật cho ba người đệ tử đến nước Chấn Đán để giáo hóa. Bồ-tát Nho Đông xưng là Khổng Tử; Bồ-tát Quang Tịnh xưng là Nhan Uyên; Ma-ha Ca-diếp xưng là Lão Tử. Tiên sinh biện khác mà dường như bí ẩn.

Đáp: Đạo Thánh vắng lặng, viên ứng vô phương. Ứng vô phương hòa hợp với quần phẩm. Khí lượng có cạn sâu, cảm thông có nhiều ít. Vì thế khiến tượng mà vô tượng, tượng khắp mười phương. Ngôn mà vô ngôn, ngôn đầy tám cực, ứng thật trần sa, đại khái có hai:

Tám tướng cảm thành, Song Lâm hiện diệt, đây là đại.

Quyền (phương tiện) nhập sáu đường, hối tích trần quang, đây là tiểu.

Tiểu thì họa quẻ để ngự thời; hoặc gieo trồng thật nhiều để lợi dân; hoặc tu chánh để định loạn; hoặc hành lễ để răn dạy chúng sinh; hoặc bàn không mà cao ngạo sự vinh hoa; hoặc nói có mà tôn trọng chức tước. Vì sao cho là lão sinh riêng chẳng phải một tích?

Vì thế trong “Tu-di Tứ Vực Kinh” nói rằng: Bồ-tát Bảo Ứng Thịnh gọi là Phục Hy. Bồ-tát Bảo Cát Tường gọi là Nữ Oa. Nhưng Đạo sĩ ngày nay, bắt đầu từ Trương Lăng, bèn cho là quỷ đạo, không quan hệ với Lão Tử, làm sao biết?

Trong sách: “Lý Nhạn Thục Ký” nói: Trương Lăng tránh bệnh sốt rét ở Khưu Xã, được Thuật Thư chú quỷ, bèn giải thành quỷ pháp. Sau bị đại xà hút vào, đệ tử vọng thuật thăng thiên. Sau Hán Thư nói Bái nhân Trương Lỗ, người mẹ có dáng dấp thù my, gồm hợp với quỷ đạo, thường đến nhà Lưu Diên. Thứ Sử Ích Châu là Lưu Diên bèn tín nhiệm Lỗ, cho là Đốc nghĩa Tư Mã. Lỗ bèn cùng biệt bộ Tư Mã Trương Như đem binh giết Thái Thú Hán Trung là Tô Cố, dứt gia cốt (tên một cái hang ở Thiểm Tây) giết Hán Sử. Đã được Hán Trung, bèn giết Trương Tu và cận vệ kia. Đối với Hán là nghịch giặc. Tả Huỳnh Cân, phục Huỳnh Cân.

Lỗ Tự Công Kỳ, thời Sơ tổ Văn Lang Thuận Đế. Đến nước Thục học đạo ở núi Hạc Minh, làm Phù Thư để mê hoặc bá tánh. Người thợ đạo đó phải nộp năm thăng gạo nên đời gọi là Mễ Tặc. Lăng được đạo

kia ở Tử Hoàn. Hoàn được truyền ở Lỗ. Lỗ bèn tự gọi là Thiên sư quân. Chúng học kia, ban đầu hiệu là quỷ tốt, sau hiệu là Tế Tửu. Tế Tửu thống lĩnh bộ chúng. Nhiều thì gọi là Bộ Đầu, đều dạy để thành tín, không cho xem thường. Có bệnh chỉ lãnh thú quá mà thôi. Các Tế Tửu đều khởi nghĩa bao gồm ở Đông lộ. Đông lộ Huyền Đình để gạo thịt, cung cấp cho khách đi đường. Người nào ăn phải lương bụng vừa đủ, nếu ăn quá nhiều thì quỷ sẽ làm người bị bệnh. Người phạm pháp, trước gia ba lệnh, sau mới hành hình, không để trường sử.

Do Tế Tửu trị dân, càng tin hướng về. Triều đình không thể thảo luận, bèn đến bái Lỗ Trấn Di Trung Lang. Đem cống hiến kia. Từ Lỗ ở Hán ba mươi năm. Đời Hiến Đế, niên hiệu Kiến An năm thứ hai mươi, Tào Tháo đem binh đánh Dương Bình, Lỗ muốn cử Hán Trung ra hàng, con là Vệ không nghe, đốc xuất mấy vạn quân chống cự, cố thủ cửa ải. Tháo thấy vệ chém đầu đó. Lỗ nghe Dương Bình đã bị chiếm phá, cho sắp cúi đầu quy hàng, Diêm Phổ nói rằng: Nay do đến gấp công kia còn nhẹ, không bằng y theo đất Ba trung, rồi mới ủy chất, công chắc chắn sẽ nhiều. Do đây, bèn đến hai bên Nam Sơn, muốn đốt các thứ báu trong kho.

Lỗ nói: Vốn là muốn quy mạng quốc gia, ý kia chưa đạt. Nay ra đi là vì tránh mũi gươm nhọn chớ không có ý ác. Bèn giao kho mà đi. Tháo vào Nam Trịnh rất tốt, là do Lỗ vốn có ý tốt nên cho người an ủi. Lão cùng cả nhà ra đón rước. Bái Trấn Nam phong Lan Trung Hầu. Mà Trương Giác, Trương Lỗ v.v... vốn nhân quỷ ngôn Hán mặt Huỳnh y đương vương, ư nhị thủ phục chi Tào Tháo thọ mạng từ Huỳnh Đại Xích. Giác Huỳnh Cân đến đây mới bình. Từ đây về sau bèn có tệ này. Đến đời Tống, vua Võ Đế đều dứt hết. Đến thời Khấu Khiêm, có trở lại, nay đã là đại đạo thì phong hóa phải đồng. Tiểu vua cân sắc thật phải sửa đổi. Hơn nữa Lão Tử là bậc Đại hiền dứt khí quý thượng, lại là triều thần, phục sắc đâu khác. Xưa có chuyên học kinh mà chẳng khác phục tượng. Huỳnh Cân bố y (khăn vàng áo vải) xuất xứ từ Trương Lỗ. Sách của quốc gia nói rõ đâu có luống dối. Thánh hiền làm lời dạy bảo, mở rộng ôn nhu, quỷ thần nghiêm ngặt làm lạnh nóng. Lão Tử răn dạy cúng rượu đều uống. Trương chế quỷ phục huỳnh bố đều đồng. Chân nguy rõ ràng, gấp hoãn rất dễ thấy.

Từ đây trở xuống lược dẫn một số điều vọng thuyết của họ Trương, Dùng trừng cách chưa nghe.

- Hoặc cấm kinh chỉ giá: “Huyền Quang Luận” nói: Cáo kinh của đạo Lão, chế tạp phạm ý dạy tích chứa tà hiểm. Vì thế cho nên không

truyền. Chỉ được kim bạch liên cùng với kinh kia. Nghèo tạo ra đó, đến chết không gặp, tham lợi không lòng từ bi, nghịch không hơn đây. Lại phương thuật kia uest trước không thành, bèn có khấu xỉ làm thiên cổ; hí nhỏ làm rượu, phân ngựa làm củi; chuột già làm thuốc. Dùng đây cầu đạo, đâu thể được ư?

- Hoặc vọng xưng chân đạo: “Thục Ký” ghi rằng: Trương Lăng vào núi Hạc Minh tự xưng là Thiên sư.

Đời Hán, cuối niên hiệu Gia Bình bị Đại Xà hít Tử Hoàn đến tìm xác không được, sợ chê bai bèn giả lập quyền phương để tiêu biểu tích linh hóa, sinh... Hạc túc để trên đỉnh Thạch Nhai.

Đến niên hiệu Quang Hòa năm đầu, sai người đến bảo rằng ngày mồng bảy tháng giêng Thiên sư thăng Huyền Đô. Ở núi Mễ Dân, rợ Lão (thuộc phía Tây nam) nhân đó vọng truyền, làm lợi sinh chút ít, nghịch không hơn đây.

- Hoặc hàm khí thích tội: Vọng tạo Huỳnh Thư, chú lại vô đoán. Bèn khai man môn ôm trẻ em. Hồi Long Hồ... đủ như trong Huỳnh Thư nói. Ba năm bảy chín thiên la địa võng. Sĩ nữ buông tuồng không khác cầm thú, dùng tiêu tai họa. Kia có thể như vậy ư?

- Hoặc hiệp đạo tác loạn: Huỳnh Cân quỷ đạo, độc lưu Hán thất. Tông ân cầu tiên, họa duyên rộng lớn, phá nước hại dân, hoặc loạn thiên hạ.

- Hoặc Chương Thư đại đức.

- Hoặc sợ quỷ đeo phù. Bên trái đeo thái cực chương bên phải đeo Côn ngũ thiết, chỉ mặt trời thì ánh sáng dừng lại, nghĩ quỷ thiên lý huyết. Nếu thọ Huỳnh Thư Xích Chương tức là linh tiên này.

- Hoặch chế dân thâm khóa: “Thục Ký” nói rằng: Thọ đạo kia, trâu gạo, thịt, vải lụa, đồ vật, bút giấy, dâng cúng năm màu. Sau sinh tà trước, lập thêm mẽ dân.

- Hoặch giải trừ cơ môn: Tả đạo dư khí cơ môn giải trừ. Xuân Thu hai phần cúng ông Táo, Thổ Địa. Đông Hạ hai mùa cúng tế đồng như thế tục. Trước thọ trị lục, binh phù xà thế, đều nói quân tướng sử binh, đều không nghĩa răn dạy.

- Hoặch khổ vọng độ ách. Đồ khôi trai: Sự khởi từ Trương Lỗ.

- Hoặch trong mộng gây ra tội: Mộng thấy tiên vong, liền cho rằng biến quái, mời quỷ thần ăn. Quân tướng sử binh tấu chương dứt bỏ.

- Hoặch khinh tác dụng nịnh: Tào Huỳnh thần viết chương, dùng trì sát quỷ. Lại tạo Xích chương dùng để trì sát người. Thủ bật thế tình không cho ương tội âm mưu hoại tật, hung tà rất lắm.

Đây đều là quỷ pháp của Ba Trương, há bốn hoài của Lão Tử ư? Từ Thượng Đài cho đến Phù Diêu, đều gọi chúng Tăng là Đạo sĩ. Đến đời Khấu Khiêm, bắt đầu trộm hiệu của Đạo sĩ, thậm đổi tên là Tế Tửu. Sự chọn Diêu Thư, lược có thể rõ.

Nhưng trong “Pháp Hành Kinh” thì không có người dịch. Tuy nhập nghi khoa nhưng chưa thương hoàng chí. Ma-ha Ca-diếp là đệ tử của Đức Thích-ca. Bấm đạo mở mang, cự hy phương già, Ba Trương Phù Lục. Đối trá lời lão tìm kiếm lời quỷ quyết để giúp nhau. Lại dẫn thật đàm để chứng lời luống dối kia.

Than ôi! Rất đáng thương, xin xét cho kỹ.

Hỏi: Nghiên cứu đạo Lão, khuyết phẩm có ba:

1. Lão Tử vô vi.
2. Thần tiên nhị phục.
3. Phù lục cấm yếm.

Còn Chương Thức có tình và thô.

Thô thì yếm người giết quỷ, Tinh thì luyện thân chết kéo dài thọ mạng. Lại có Thanh Lục, thọ phải Huỳnh bạch. Vương Hầu thọ đó thì kéo dài tuổi thọ, thêm phước. Thứ dân thọ thì mạnh khỏe ít bệnh. Ông sao không luận chỉ chê là quê mùa ư?

Đáp: Như ông đã nói, sao cho là quê mùa?

Vương làm không phải sơ sai mà đến được, quyết phải có linh mạng để ứng với trời người. Còn như phù thủy không đâu không giáng xuống. Trên thì Hà đồ lạc thủ, kế thì Quy Long Lân Phụng, đây là Phù lục của Hoàng đế. Nay Đại Chu ngự vũ, Ứng Lịch thọ đồ. Xuất chấn là thần, Điện Hiên lưu cảnh. Trên nói Cù Thất dưới mở Linh Đài. Nêu ba quang kia, xa giúp hai bính. Mà đức mâu chuông trống, động thực giao linh. Nhân gồm hai nghi, u minh dăng cúng. Vì thế chân dung biểu tượng. Bất giả tầm ư cụ Trưng chiếu uyên du, không cầu tượng vọng. Trói buộc ngữ mặc, đàn áp danh ngôn, vượt ngoài có không, vượt xa kia đây. Sô cầu muôn cơ, chẳng thể cho là có, từ hiếu triệu thứ chẳng thể cho là không. Bốn biển một nhà không thể cho là kia. Chín châu xa rộng chẳng thể cho là đây. Vì thế, người đạo đi không thể so lường chỗ cạn sâu kia. Người giẫm lên đó chưa cùng tội được dày mỏng kia. Thêm ba chân, chín đuôi, chim đỏ, rùa xanh. Điềm tốt tìm nhau không hẹn mà đến. Đây là đại đạo hoàng nhân, sáng khắp bốn biển, điềm tốt gồm hợp phước dày không cùng. Há là thanh ninh của Thánh đức, đa sĩ của thiên triều. Còn tin luận quỷ lục, còn truyền thuyết đồng cốt ư? Xưa thần tặng Quách Điền, như nghĩa ban đầu cầu điền. Nhân dân cúng Triệu Tước,

do chứng cứ ban đầu thọ ngôi tước, đó đều là lời nói ủy hạn bỉ, ông theo chỗ không nên theo.

Hiệu Hoàng đế là nghĩa tôn cực thiên hạ. Tên Vương giả là nghiệp đại tận bá công. Thọ mạng thân tông, rộng phong hóa ở hoàn cầu. Phong thiên sơn nhạc quả báo thành công trong trời đất. Không thấy quỷ nói đầu tiên của tượng kinh luân, không hề có lời đối trá đạt đến tông xa kia. Luống dối hoặc sinh dân, bại hoại Vương giáo. Chân tục nhiều loạn, quy chánh không theo. Khổng Tử quý tri mạng. Bá Dương bỏ kỳ thượng, đâu thể lấy quỷ phù mà mong thọ mạng kia. Nếu nói thọ thì có lợi ích, thì nay Đạo sĩ đeo phù sẽ được trường sinh, sinh dân không lục lẽ ra chết yểu. Việc đã không có chứng cứ, sao nói là có?

- Thứ mười: Nói về sinh chân nguy.

Hai kinh thật bàn là chân, ba đồng hoang đường là nguy.

Hỏi: Kinh của Lão Tử năm ngàn lời rất sơ lược, ba đồng của Thượng Thanh chính là sâu xa. Vả lại, linh bảo cấm kinh, thiên văn ngọc tự, vượt chín dòng, quá một trăm dân. Nho gồm đạo Lão há bì kịp đây ư?

Đáp: Đạo kinh của Lão Tử phác tố đáng tôn. Nội thiên của Trang Sinh thị sư đáng lãnh, ở đây đã ngoài chế từ phạm tình.

Huỳnh Đình, Nguyên Dương sưu tầm rút ra từ kinh Pháp Hoa, đem đạo đổi Phật, cải dùng rất vụng về. Linh bảo sáng lập từ Trương Lăng. Niên hiệu Xích Ô, thời Ngô, bắt đầu phổ biến ra. Thượng Thanh bắt đầu từ Cát Huyền, giữa đời Tống Tề mới lưu hành. Xét ra bậc Thánh thiên tự chỗ nào Huyền Đàm. Bắt đầu từ cổ văn hai triệu văn đại và tiểu, để nêu câu đố đều không giống nhau. Quỷ thư của Dương Bình đối với đây xét biết. Đời Tấn, niên hiệu Nguyên Khương, Bảo Tĩnh lập Tam Hoàng kinh giúp việc trách phạt, sự việc ghi trong sử nhà Tấn, người đời sau kiêng nể đổi thành Tam Đồng. Tên kia tuy đổi nhưng thể vẫn còn. Dụ như nói Tam Hoàng cho là tôn cực, đây đều là lời nói từ tâm phạm, thật biết không phải là giáo. Không liên quan gì đến miệng Thánh, há cho là điển kinh. Mà học trò của Trương, Hạc đều xen lẫn phù cấm giáo hóa thế tục, kỳ quái hoang đường trái với vô vi. Than ôi! Sao lại chỉ dấu vết của con trùng mà so sánh với Thương văn; sửa độc mà sánh với cam lồ. (Y theo sách “Trương Lỗ Thụ Ký”, có hai mươi bốn trị. Mà trị Dương Bình là lớn nhất. Nay Đạo sĩ thượng chương và tấu phù yếm đều xưng là Dương Bình, trọng căn bản kia. Do Thượng Thanh là Đồng Huyền, kinh báu là Đồng Chân; Ba Hoàng là Đồng Thần, vì thế gọi là Ba Hoàng.

Hỏi: Kinh đạo u uẩn đón gọn vốn dất dẫn lối người mau lẹ, kinh Phật hiển rõ rộng lớn vốn để cứu kẻ chậm chạp, ngu độn. Cùng lý thấu sự, rất dễ thấy.

Đáp: Kinh của đạo Phật sâu xa u hiển đều uẩn đủ. Huyền chương minh mông, rộng lược đều thông.

Trong luận Đại Trí Độ nói: Vì người lanh lợi lược nói là vì giải nghĩa. Vì người lanh lợi nói rộng gọi là tụng trì. Vì người chậm chạp, ngu độn nói rộng là giải nghĩa. Vài mươi vòng, Trí điển đã như vậy, kinh khác đều như vậy.

Nói chung rộng ở người chậm chạp ngu độn. Sao quá vu khống. Hương thành kim giản, Long cung ngọc diệp, trên trời dưới đất, kinh Phật sao lường được. Tám âm bộ trật số kia vô biên. Mười hai cai không đâu chẳng hết. Có thể gọi là ba trăm thiên Thi Tế là một. Do đây nêu đó, rộng lược rất dễ thấy, rõ kinh của đạo Lão ba mươi sáu bộ, rộng thì nhất định rộng, không có lược thâm. Tức ở đây gồm thuần và độn sao có vì người lanh lợi. Rộng mà có thể lược thì chẳng phải nhất định rộng, lược có thể rộng thì không nhất định lược. Kinh điển Phật thật sâu xa, đối với ở đây.

- Thứ mười một: Giáo chỉ thông cuộc.

Điển khang trị đời mà không khởi sinh tử gọi là cuộc. Cận tử vương hóa mà xuất thế được là thông.

Hỏi: Cơ Khổng lập giáo có thể an nước trị dân đời đổi phong tục. Lão Trang nói về huyền có thể quy thuần phản tở, tức trọng vô vi, đó là hóa đủ. Sao lại nhờ kinh Hồ (kinh Phật). Lại bỏ trâm cạo tóc, hủy dung nhan đổi họ, có thể giáo hóa cương Di kia không thể dùng giáo hóa Trung Hạ. Kia dụ như xe có thể vận chuyển trên đất liền. Không thể vận chuyển dưới nước, ghe thuyền có thể chạy dưới nước mà không thể chuyên chở trên đất liền.

Kinh Phật quá lạ hoang đường, nhiều mà không có bằng chứng. Khiến cho người sợ thì nói địa ngục, để họ khiếp vía ghê hồn. Dẫn dụ thì nói cõi trời khiến người ngu trông mong. Dọc thì nói trần kiếp còn gọi là không xa. Một bên thì nói sa giới, còn cho là chưa xa. Hoặc nói nghèo là do san tham keo kiệt, giàu là do bố thí mà có được. Quý là do cung kính, hèn là do khinh mạn. Cờ lòng từ không sát sinh thì tuổi thọ lâu dài. Sát sinh nhiều hoặc săn bắn thì tuổi thọ giảm, chết yểu.

Xét thảo luận v.v..., khó phù hợp, có khi thấy có người ưa bố thí, không sát sinh mà nghèo khổ chết yểu, người san tham, thường sát sinh

mà giàu có sống lâu. Thiên giới khổ tiết, mắc các bệnh hoạn. Chôn sống nhiều, phong thưởng thí giáng, tin cho là khổ não do hoặc sinh ra, chức tước bổng lộc do giết hại mà được. Kia dụ như chủng giác sinh cỏ lau, mẹ con trái nhau. Ngưu mao (hông trâu) sinh cỏ bồ, nhân quả không giống. Tuy nói nghiệp báo mà không cho là vừa ý. Luống nói tương lai nào khác buộc ảnh. Chưa bằng thợ gốm bấm thợ ở tự nhiên. Sấm la bằng nơi độc hóa, chột vậy tự có, hoảng vậy tự không, lành dữ nhậm vận, lia hợp vô ngã. Người chết thân diệt, kia dụ như đăng cao đầy đủ đều biết chỗ nào đến. Luống nhọc thiệp sâu nơi không bàn luận, đuổi theo chỗ không hiệu nghiệm.

Đáp: Khác chỗ trình bày của ông ư, sao cho là quê mùa. Quả cho là ràng buộc giống sâu, phong thử một phương mà thôi.

Mạnh Tử nói: Chỗ biết của người, không bằng chỗ chẳng biết của người mà tin. Ta sẽ nói với ông: Xưa nói về đại đạo, năm biến mà hình danh không nêu, chín biến mà thưởng phạt có thể nói. Do đó, phương nội thứ lớp còn chưa thể đình đốn. Còn như móc câu, giáo thuận thời cấm sự bạo ác của bốn dân. Lễ ba thân hiển lòng nhân của Vương Tích. Có thể cho là đẹp mà chưa toàn thiện.

Tiên sinh chế tác hạn cuộc ở hoàn cầu. Trời chia ra mười hai cõi cùng tốt sa mạc, đất chia chín châu cùng tốt Hắc Thủy. Bàn về quá khứ, luận về vô lượng, việc đều một đời chưa luận ba đời. Há Thánh đạt không biết, tin duyên tốt chưa thành. Thích-ca phát ra lời chân thật tốt nguồn, diễn hồn giữ thương xót. Trên cùng tốt bậc Thánh, dưới đến loài trùng kiến đều không giết hại, đây là chỗ cùng tốt của người có lòng nhân. Chính là đạo bao dung chân tục, nghĩa gồm tinh linh. Đời nhân thọ nơi Bồ-đề, đổi giáo nghĩa ở quyền thật. Khiến cho Tông hư ấy ngộ ý chỉ không không. Còn có là tiến đến chỗ quyền (phương tiện) của giới định, đối tuệ quang này xa chiếu. Trang Vương do ban đêm thấy sáng. Linh dịch phương tân, Minh Đế cho là thần mộng. (Xuân Thu Tả Truyện nói: Lỗ Trang năm bảy tuổi, tháng tư năm Tân Mão, ban đêm hành tinh không thấy, ngôi sao rơi xuống như mưa, tức Chu Trang Vương mười tuổi.

Trong sách “Trang Vương Biệt Truyện” chép: Vua bèn bói toán, quả ứng rằng: Ở Tây Vực có người màu sắc vàng đồng xuất thế, phương đó ban đêm sáng, không phải là tai họa của Trung Hạ.

Xét trong kinh Phật: Đức Như Lai nhập thai ngày mồng 8 tháng 4; sinh ngày mồng 8 tháng 2, cũng thành đạo vào ngày mồng 8 tháng 2. Ngày sinh và ngày thành đạo đều phát ra ánh sáng. Mà nói ngày xuất

thế tức là ngày thành đạo.

Nhà Chu lấy tháng 11 làm tháng giêng. Xuân Thu tháng 4 tức hạ tháng 2. Theo Thiên Trúc dùng tháng giêng đồng với Hạ.

Đỗ Dự dùng lịch nhà Tấn thì ngày mồng 5 tháng 2 năm Tân Mão.

An Cộng Đồng Phụng Trung dùng lịch nhà Lễ tính thì ngày 7 tháng 2, dùng lịch nhà Tiên Chu tính thì ngày 8 tháng 2. Lại y theo niên kỷ của Pháp sư Thập và Thạch Uổng Minh đều giống với Xuân Thu. Đức Như Lai sinh vào thời Chu Hoàng Vương năm tuổi tức năm Ất Sửu. Xuất gia vào năm Hoàng Vương hai mươi ba tức năm Quý mùi. Thành Phật vào thời Trang Vương được mười tuổi tức năm Giáp ngọ. Diệt độ vào thời Tương Vương mười lăm tuổi tức năm Giáp thân. Đến nay được một ngàn hai trăm lẻ năm năm.

Bởi cho là toại thông tư cảm, ngộ nhập nhờ duyên. Vận trị một trăm năm đều bằng muôn kiếp. Lúc Tân Cảnh Tây sứ mà Ma Đăng đồng thệ, đạo mở mang triều Hoàng Hán, huấn dạy vào niên hiệu Vĩnh Bình. Vật không tước huỳnh nhân kỳ thảo yển mới biết phóng hoa còn mờ tối mà vẫn tuyên chưa sáng. Ông ban đầu nói kia đồng mà chưa biết chỗ khác kia. Vì thế, biết chỗ ban đầu đồng là không đồng; chỗ khác ở sau chẳng phải khác. Tại sao tu thuần đó lại chuyên nơi phản tục. Tục đã có thể phản, thì đạo có thể thuần. Mưu phản tức trước chớ cạo tóc mà cạo tóc hủy dung nhan sự còn cao tố. Từ thân cất ái vượt phương của Thánh, trừ tham muốn ở sơ tâm, quên hình hài nơi chung quả. Sao lại quyến luyến nơi ba cõi, còn trôi lăn trong sáu đường, Thái Bá vẫn thân cạo tóc không phải Tây Di, Phạm Lễ đổi họ sửa tên đâu phải Đông Hạ. Gần thì nhường mười ngàn xe, luận Ngữ gọi đó kia là chí đức. Xa thì không nhận chín nhà há hạn cuộc ở dân tộc. Vì thế kinh A-hàm nói: Bốn họ xuất gia đồng một họ Thích. Thí dụ Trang Tử Chu xa, do xưa nay giống như lẽ có tổn ích, nhạc có tương công. Ông vì sao xen lạm rằng cõi nước chỉ có Thánh giáo vô phương, không cho là người trời trái ứng. Diệu hóa không ngoài, há cho là Hoa Nhung trở tình. Đây là do một âm tuyên xướng muôn phẩm đều ngộ, há cho là Di Hạ mà cách ư?

Kinh Duy-ma nói: Phật dùng một âm thanh giảng nói pháp, chúng sinh tùy loại đều được hiểu. Ác của sấm giới nhiều kiếp không quên. Thiện nhỏ bé thường làm thân dụng. Nhưng họa phước nương nhau không đâu chẳng nương dựa. Được mất hợp nhau kinh trọng thâm truyền. Phước thành thì cõi trời tự đến, gây tội thì địa ngục sẽ đến. Đây là lẽ tất nhiên, không có gì nghi ngờ. Nếu tạo nghiệp lành nơi u ẩn mà quả báo

nơi hiền thì người đời gọi là âm đức, mọi người đều tin, còn tạo việc ác nơi hiền mà quả báo ở u ẩn thì lý này như vậy, đâu không tin ư?

Kinh Dịch chép: Chứa nhóm điều lành thì sẽ có vui, chứa nhóm điều ác thì sẽ có họa, thế mà Thương Thần làm ác bèn được sống lâu, Nhan Hồi ít có mà chết yếu, Bá Ngưu nhân được xung hòa mà nập bệnh. Kẻ trộm hung nghịch mà khinh cường. Đây đều là thiện ác không bằng chứng, sinh mê hoặc này. Nếu không có giáo pháp của Phật thì đường này hằng trở ngại.

Kinh nói: Nghiệp có ba quả báo: Hiện báo, sinh báo và hậu báo.

Hiện báo: Thiện ác thân này gây, quả khổ vui ngay thân này phải chịu.

Sinh báo: Thiện ác thân này tạo, thân kế phải chịu quả báo.

Hậu báo: Hoặc hai đời, ba đời, trăm ngàn muôn đời sau mới chịu quả báo, thọ đó không chủ quyết do tâm, tâm không nhất định quyết cảm ở sự. Duyên có mạnh yếu, nên quả báo có mau chậm. Vì thế kinh nói: Thí như thiếu nợ, nếu ai đòi gấp thì trả trước. Đây là nhân quả thưởng phạt, ba quả báo hằng đến. Tự không phải thông tài đạt thức ít được môn kia. Ở đời, hoặc có người chứa nhóm điều lành mà gặp phải tai ương; hoặc có người hung tà mà gặp điều vui. Đây là hiện báo chưa thành thực mà tiền báo đã ứng, vì thế nói làm việc lành gặp họa, yêu tà mà hưởng phước. Nghi ngờ điều này nên đừng như chên bai ganh ghét đối với điều này. Đây thì Nhan Hồi chết yếu, vận chung thuở xưa. Nay tích đức lợi ở tương lai, kẻ trộm sống lâu, hưởng nhân lành đời trước, nay làm ác sẽ suy vi đời sau.

Chủ giải rằng: Đời Sở, Mục Vương tự là Thương Thần, là Thái tử của Sở Thành Vương. Ở đời, có tội giết cha, tên thụy là Mục, danh thật khác nhau là do ở đây. Đây đều là hai quả báo: Sinh báo và hậu báo, không phải là hiện báo. Vì thế kinh nói: Tọa nghiệp nên tọa thọ. Như vua Ca-lợi chặt chân Sần-đề, hiện đời bị sét đánh. Phu nhân Mạt-lợi cúng dường Tu-bồ-đề, hiện làm Hoàng hậu. Những trường hợp đây đều là hiện báo.

Ông nói: Sát sinh nhiều là nhân giàu có, trì giới là gốc bệnh hoạn. Kinh có thành thông, có thể được nói. Hoặc có duyên ác phát nghiệp lành, sát sinh nhiều mà được chức tước.

Hoặc có nghiệp chiêu cảm, há do tu thiện mà có. Giàu sang từ nghiệp lành khởi chẳng phải do giết người chôn sống mà cảm. Vì thế luận nói: Đây là duyên không định chẳng phải thọ báo không nhất định. Nếu nói thọ báo nhất định thì nhân không thể thay đổi. Dụ như gieo lúa thì

mọc lúa giê, quyết không mọc lúa mạch. Lúa mạch không mọc nhưng không thể do hạt giống và đất làm duyên, lúa giê làm nhân. Nhưng nhân quả rộng lớn, khó lường xét rõ ràng. Y theo văn kinh dạy lược nêu hai thứ: Sinh báo và thọ báo cùng thực hành mười nghiệp lành thì đồng được thân người là sinh báo. Giàu nghèo, sang hèn, thông minh đần độn, chết yếu sống lâu là thọ nghiệp. Vì thế, bố thí thì được giàu có, san tham thì bị nghèo khổ. Nhẫn nhục thì được đẹp đẽ, sân hận thì bị xấu xí, đây là nhân quả tương đương. Nghiệp báo nhỏ nhiệm, người thông suốt còn mê mờ chưa rõ, suy nghĩ không thể đến. Nếu tà kiến hưng khởi, hoặc nói người chết thân diệt không có sinh đời sau (đoạn kiến); hoặc nói tụ tán không cùng, tâm thần không thường kiến; hoặc nói lành dữ, khổ vui đều do trời ban (tha nhân của ngoại đạo); hoặc chấp các pháp tự nhiên không do nhân mà có quả (vô nhân của ngoại đạo). Cho là việc họa phước đều do nơi sáu phủ, quả báo khổ vui đắp đổi ở hai hạnh. Bèn khiến cho người gặp, không phải chỗ đối kia. Chính gọi là sách danh số, không y cứ ở trên, thiện ác báo ứng không chứng ở dưới. Nếu có thể xem ba quả báo để xem phần cùng thông thì Khổng Tử không đáp, Trọng do quyết đoán rất dễ biết.

Đây là do Văn Tử xưng lời của Huỳnh Đế rằng: Hình thì có tan rã mà thần không hóa. Do không hóa nường hóa mà kia thay đổi không cùng. Lại táng lễ của Doanh Bác nói rằng: Xương thịt trở về đất mà thần khí chẳng ở đâu không có.

Kinh Phật nói: Thần hình không hình, nường vào bốn đại, hình không có chủ, thần không có nhà, đây rốt ráo là minh chứng, thần rong ruổi trong sáu đường, là lãng thuyết (lời nói rõ ràng) hình trọn một đời, chưa thể tin kinh ít rõ lời răn dạy. Do đây mà quán xét, kinh Phật sở dĩ vượt hơn sáu điển, bật chín dòng, há không cho là cùng thần đạt yếu, hun đúc linh phủ, tột nguồn tận hóa, thủy cảnh vô bờ hay sao.

- Thứ mười hai: Y theo pháp dứt nghi

Pháp có khuôn phép, người không nhất định, nếu y theo pháp thì các điều nghi ngờ tự dứt.

Lúc đó, đồng tử vẻ mặt không vui, tức giận nói rằng: Tôi nghe kinh Phật rộng không chẳng sâu xa, danh giáo đã bàn, huyền phong lâu dài. Há khí tượng có thể bao gồm, vì thế người nhiễm thanh phong lưu, thì thoát hình cốt nơi tâm ban đầu. Người nghiên cứu cùng tận lý thì dẹp trừ tâm, trần nơi lo lự cuối cùng. Kháng chí cùng Di Hạo tích. Khiết Kỷ cùng Nghiêm Trịnh đồng tích, quên đồng vinh dự, bỏ tham

đục. Nhưng lời dạy của đạo Phật hơi trạnh canh vì xa xỉ. Trên thì giảm tư lương của cha mẹ, dưới tổn phần của vợ con. Trai hội thì nhiều món ăn ngon, chùa tháp thì quá sức đẹp đẽ trang nghiêm. Việc vui mừng cả năm, phí tư lương của nước. Nhưng các Sa-môn ưu tú thì ít, thọ trọng ân này chưa báo đức. Hoặc khai khẩn ruộng vườn cùng nông phu đặng lưu, hoặc tính toán cầu tài cùng người buôn bán tranh lợi. Hoặc giao du với người giàu sang để tự khoe mình là bậc hào kiệt. Hoặc bói toán tốt xấu quay cuồng theo danh dự. Bèn khiến cho nguồn lóng trong lần lần như bắn, nước trong thành đục.

Tôi sợ dĩ cho là kỳ lạ vì lý do này. Mong muốn tâm thanh tịnh, nghiên cứu cùng tốt Phật pháp, nhìn các phong tục khác, thấy đây mà rửa tâm không thác.

Tiên sinh bùi ngùi, cười nói rằng: Tôi nghe vật lân giới không đạt được việc cao hoại. Loài lông cánh đâu biết được thân lang thang đó đây. Loại thì khác; phân chia vốn kia như vậy mà thôi. Mười tánh sâu rộng hàm sinh đều có, hai đế gồm sâu, vật ngã suốt đây.

Nếu nói có thì chín đường ổn náo, nếu bàn không thì muôn tượng đều vắng lặng. Vì thế, Bát-nhã Tâm Kinh nói: Sắc tức Tát-bà-nhã, Tát-bà-nhã tức sắc. Song sắc là ngoan chất vô tri còn Tát-bà-nhã là linh chiếu của chư Phật. Nói có thì như vậy không phân biệt, nói không thì một chẳng khác. Cùng tốt thay! Cùng tốt thay! Hư vô của Lão Tử chính là có ngoài mà tương nghĩa, pháp tánh của đạo Phật chính là sắc mà đạo huyền. Đạo huyền không ngại nơi khí tượng, duyên gì nường đó có thể trừ. Tức sắc mà sâu xa nơi pháp tánh thì cảnh trí đều vắng lặng. Kinh Bát-nhã nói: Hoại giả danh mà nói thật tướng các pháp.

Kinh Duy-ma nói: Trừ bệnh kia mà không trừ pháp. Tin đạo này, ai có thể đến kịp, vì thế có thể cứu những kẻ chìm đắm nơi trầm luân, cứu căn cơ u tối trong nhiều kiếp. Xa khai bến ba thừa, mở rộng con đường trời người. Phạm Đại sĩ lập hạnh, dùng bố thí Ba-la-mật làm đầu. Tiêu biểu chỗ cùng tốt của tông dùng chùa tháp trước tiên. Bố thí mà có quả báo không thành hư phí. Ban ân mà có đức đâu gọi không làm. Vả lại, tinh vi có chút kém mỏng, xa xỉ lần lần nổi lên. Lỗi ở vật hoại, đâu liên quan gì đến sự lo âu của bậc Thánh. Vì thế sùng hiên ngọc nhĩ chẳng phải là tâm của vua Nghiêu vua Thuấn. Nhà đẹp, ăn ngon đâu phải ý của Thích-ca. Nay Đại Chu ngự vũ, thuận phong xa giúp, chấn hưng giềng mối đạo nơi sáu hợp, lưu bố giềng mối đức ở tám hoang. Người không thể gõ sóng, trên sông, kẻ không thể gom tiếng trong hang, bốn dân đều an nghiệp, mười trăm dân đều phân rõ. Ngũ cốc tốt

tươi đầy mộng, tích chứa trong kho mà thành củ. Dem kích hoại để ca tụng thái bình. Vỏ bụng mà xem thanh hóa. Vì sao ông câu nệ ở vọng lự cùng kiệt.

Người xưa nói: Tài là khó, đáng tin. Khổng môn ba ngàn đều tốt đẹp trong biển. Lửa khắp bốn khoa không đầy mười. Trong đó, Bá Ngựu bệnh nặng, Nhan Hồi chết yếu. Thương cũng san tham bốn sển. Cho thì hóa thực, xin thì vợ vét, do hung bướng, mà trị nước suy hao.

Đây là tông của nhân luân, cung kính tôn trọng phép tắc là biểu tấn thân. Trăm dân kính mến di phong kia, ngàn đời kính cảnh hành kia. Còn như Sa-môn khổ hạnh bỏ hết tiết tháo, bới tóc, da vì việc nổi dãi là chỗ quan trọng của người đời mà Sa-môn xả bỏ như tháo giày dép. Danh vị tài sắc là chỗ dính mắc của loài hữu tình mà Sa-môn thấy đó như vỏ hạt lúa. Đây là chỗ nhẫn mà người không thể nhẫn được, chỗ bỏ mà người không thể bỏ được. Có thể gọi là vượt hẳn bến cầu thế gian, là chỗ thù thắng của sự hoàng đạo. Lục kia mở lời răn nhắc thế tục đủ hết bốn việc. Tìm thành tích cao thượng kia có thể báo đáp bốn ân, hưởng gì hơn nơi đây ư? Núi Côn Luân có nhiều ngọc quý còn có gạch cát. Nước nổi nhiều vàng châu không có đất đá. Trong số sinh mạng giới cấm thật nhiều, không đâu chẳng có năm, ba điều thiếu sót ở giới luật. Chính gọi là đạo bỏ người, chứ không thể cho là người bỏ đạo. Vì sao ông xem đây bèn khen ngợi giáo pháp của Phật, vì thế kinh nói: Y theo pháp không y theo người, y theo trí không y theo thức. Không thể thấy dấu vết của vua mà lơ là khuôn phép của vua Nghiêu và Khổng Tử, xem thành tích của Điều Đạt mà quên phong cách của bậc diệu đức. Nay ta sẽ vì ông mà nói đại khái giáo pháp kia. Ba thừa đều ra khỏi sinh tử mà chỗ sâu kín có cạn có sâu. Chín dòng đều nói vũ trụ mà chỗ suy xét đâu không có chung, riêng.

Kinh của Nho giáo nói: Căn bản của hiền đức, dạy đó là do sinh. Đã nói là căn bản của đức, dấu vết của đạo cao nhân nghĩa, dạy đó do sinh. Sách vở kinh điển do đó mà mở mang. Nhưng cùng quy về mà đường thì có khác, một mối mà trăm lo. Hiếu từ là chung, sao ông lầm ư? Nho là nhiếp chung sao ông nghi ngờ?

Lúc đó, Đồng tử mỉm cười vui vẻ nói: Phàm dựng lập cây xà nhà to lớn mới biết sự thấp hèn của cỏ tranh, ngược lên nhìn mặt trời mặt trăng càng cao, đồi núi sao có thể chật hẹp. Xem chân thuyền rộng lớn, biết lời dạy là gần. Xét lời bàn chân thật của hai kinh, biết sự giả dối của ba trường. Phật sinh ở Tây Vực, hành nghi, giáo pháp truyền đến Đông Độ được nghe dư âm. Song thần tích rộng xa, lý trái xứng gọi.

Nhân quả vắng lặng, tin bật danh ngôn. Nay dùng tâm thấp kém nghe luận cao xa, tiêu nghi hết chấp, hoá nhược xuân vĩnh mới biết kinh điển đạo Phật minh mông, bao gồm hai đế. Nho giáo rộng xa gồm thâm chín dòng. Tin sợ lời bàn, không được mà xưng vậy.

Tôi thật không sáng suốt, xin thành khẩn vâng theo lời dạy bảo.

